

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Cơ quan giải quyết  | Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý   | TTHC liên thông |
|-----|--|---------------------|---|---|---|----------------------|--|-----------------|
| 1   | Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước | Không quá 30 ngày   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tiếp nhận hồ sơ đề nghị của cá nhân, tổ chức);<br>- Sở Tài chính;<br>- Kho bạc Nhà nước tỉnh. | Không   | Không quy định       | - Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;<br>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;<br>- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp. | Cấp tỉnh        |

| STT | Tên thủ tục hành chính   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Cơ quan giải quyết  | Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | TTHC liên thông |
|-----|--|---------------------|---|---|---|----------------------|---|-----------------|
| 2   | Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp | Không quá 30 ngày   | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tiếp nhận hồ sơ đề nghị của cá nhân, tổ chức);</li> <li>- Sở Tài chính;</li> <li>- Kho bạc Nhà nước tỉnh.</li> </ul> | Không   | Không quy định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;</li> <li>- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp</li> </ul> | Cấp tỉnh        |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                   | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện     | Cơ quan giải quyết                           | Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý  | TTHC liên thông |
|-----|--|---------------------|------------------------|--|---|----------------------|---|-----------------|
| 1   | Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp | Không quá 45 ngày   | Bộ phận Một cửa cấp xã | - Ủy ban nhân dân cấp xã (tiếp nhận hồ sơ đề | Không   | Không quy định       | - Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; | Cấp tỉnh        |

|  |  |  |  |   |  |  |   |  |
|--|--|--|--|---|--|--|---|--|
|  |  |  |  | nghị của cá nhân, tổ chức)<br>- Ủy ban nhân dân cấp huyện;<br>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |  |  | - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010;<br>- Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp. |  |
|--|--|--|--|---|--|--|---|--|